

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thay thế trong hệ thống hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thay thế trong hệ thống hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện Thông báo công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thay thế trong hệ thống hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

- Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành: 01 TTHC.
- Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thay thế: 02 TTHC.
- Nội dung cụ thể của 03 TTHC (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Chủ tịch UBND xã Thông báo công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanmien.haiphong.gov.vn> để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Tuấn**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ**  
**TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC**  
**NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2026  
của Chủ tịch UBND xã Thanh Miện)

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi.	Môi trường	- Cơ quan/người có thẩm quyền thẩm định cấp tỉnh. - Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh (đối với công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương)

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ**

STT	Tên TTHC nội bộ bị thay thế	Tên TTHC nội bộ thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.	Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC nội bộ bị thay thế</b>	<b>Tên TTHC nội bộ thay thế</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
2.	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.			

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

**1. Thủ tục: Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi**

***a) Trình tự thực hiện:***

- Bước 1: Trong quá trình xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, Cơ quan/người có thẩm quyền thẩm định gửi Văn bản lấy ý kiến Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc lấy ý kiến nội bộ trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương.

- Bước 2: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo Mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

***b) Cách thức thực hiện:*** Xin ý kiến bằng văn bản.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi theo Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

***d) Thời hạn giải quyết:*** 03 ngày.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cơ quan/người có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính:

Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hoặc Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh (trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư Mẫu số 04c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT - BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Trong quá trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến bằng văn bản.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.



**Mẫu số 04c.** Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
(Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT)

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

V/v phê duyệt kết quả  
thẩm định báo cáo ĐTM  
của Dự án (2)

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (3) về việc lấy ý kiến về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2). Sau khi xem xét, (1) có ý kiến về các nội dung cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất      m<sup>3</sup>/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Kết luận: đồng thuận về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi; trường hợp không đồng thuận, (1) nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý.

Trên đây là ý kiến của (1), kính gửi (3) để xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,  
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

**2. Thủ tục: Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng (viết tắt là Kế hoạch).

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập Kế hoạch tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch.

- Bước 2: Lập Kế hoạch.

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập Kế hoạch phối hợp với đơn vị tư vấn lập Kế hoạch.

- Bước 3: Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với dự thảo Kế hoạch.

Sau khi nhận được các ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch. Sau khi họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan, đơn vị chủ trì lập Kế hoạch có trách nhiệm hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

- Bước 5: Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch.

- Bước 6: Công bố Kế hoạch.

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố Kế hoạch sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

**b) Cách thức thực hiện: Không quy định**

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Dự thảo Kế hoạch.

- Báo cáo tóm tắt Kế hoạch.

- Báo cáo tổng hợp Kế hoạch.

- Bản đồ các điểm ô nhiễm, khu vực ô nhiễm (nếu có).

- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy.

**d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.**

***d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Sở Nông nghiệp và Môi trường.

***e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

***h) Phí, lệ phí (nếu có):*** Không quy định.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*** Không quy định.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường.

- Khoản 2, Điều 1, Luật số 146/2025/QH15.

- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Điều 36, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

- Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.